

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 414/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023, về việc: “Tranh chấp về ly hôn”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Kim V**, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn 2, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn 4, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Kim V và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Ngô Thị Kim V và anh Nguyễn Văn L, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị V và anh L thống nhất xác định không có con chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.2. Về tài sản và nhà ở chung vợ chồng: Chị V và anh L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Chị V và anh L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị Kim V chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0074250 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị V 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã K, huyện G, thành phố Hà Nội (theo GCNKH số 53/2022 ngày 13/12/2022);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng